

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-11-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Chu Quốc Đạt

Ông: Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐXXST-DS ngày 21/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: Thôn M, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:** Chị kết hôn với anh Trịnh Văn C ngày 17/01/2018, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung, không bảo được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2021. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Thiên Â, sinh ngày 12/02/2019, hiện con đang ở luân phiên lúc thì ở với bố, lúc thì ở với mẹ, con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin nuôi con, không đề nghị tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trịnh Văn C trình bày:** Chị T trình bày về thời gian kết hôn là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều hiểu lầm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2021. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn chị T. Về con chung: Như chị T trình bày là đúng, nay nếu ly hôn anh xin nuôi con, không đề nghị tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Hiện chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp Vân Trung thu nhập bình quân từ 7.500.000đ đến 10.000.000đ, chị đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ tại thôn M, xã T huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, điều kiện kinh tế gia đình ổn định, chị cam đoan sẽ đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt. Anh C có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Quá trình mâu thuẫn hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành, anh bức tức có đưa chị T về nhà bố mẹ đẻ để giáo dục thêm, gần đây anh sang đón gọi nhưng chị T không về. Anh có nghề chính là đầu bếp, vì dịch không đi làm được hiện anh đang làm thêm chuyển phát nhanh, thu nhập khoảng 11.000.000đ/tháng, đang ở chung cùng mẹ đẻ và anh trai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T, anh C đều có mặt. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị T được ly hôn anh C; Về con chung: xử giao chị T nuôi con chung; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Cả chị T và anh C đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; khởi kiện xin ly hôn đối với anh Trịnh Văn C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị T xin được ly hôn anh C, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị T và anh C đều có mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Trịnh Văn C ngày 17/01/2018, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2021. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T thiết tha xin được ly hôn anh C, nhưng phía anh C không đồng ý ly hôn chị Thoa. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho chị T được ly hôn anh C để giải phóng cho cả hai bên; xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị T và anh C sinh được 01 con chung là Trịnh Thiên Â, sinh ngày 12/02/2019, hiện chị T và anh C vẫn thường xuyên thay phiên nhau đón con về nuôi, con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn cả chị T và anh C đều xin nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy các bên có điều kiện nuôi con như nhau, cháu Â còn nhỏ chưa tròn 36 tháng tuổi nên rất cần đến sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn; để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ; cần giao chị Thoa nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả chị T và anh C đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 227; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trịnh Văn C.

2/ Về con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị T nuôi con chung là Trịnh Thiên Â, sinh ngày 12/02/2019; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; anh

C được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0012463 ngày 18/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND thị trấn V, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Thân Trọng Khôi